

Tình dục trong hôn nhân của người khuyết tật ở thành phố Hồ Chí Minh hiện nay

Nguyễn Thị Từ An, Trần Thị Kim Xuyên

Khoa Xã hội học, Trường Đại học Bình Dương

Tóm tắt: Dựa trên dữ liệu của một nghiên cứu định tính “Những vấn đề về tình dục của người khuyết tật ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay” được tiến hành năm 2013, bài viết phân tích về vấn đề tình dục trong hôn nhân của người khuyết tật. Người khuyết tật dù ở dạng tật nào cũng gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống, đặc biệt là khía cạnh hôn nhân. Kết quả nghiên cứu này cho thấy, người khuyết tật cũng có nhu cầu được yêu, được kết hôn và có một đời sống tình dục như những người bình thường trong xã hội. Nhận diện được những nhu cầu và khó khăn của người khuyết tật trong quan hệ tình dục sẽ góp phần làm thay đổi thái độ phủ nhận của cộng đồng về nhu cầu sinh lý của người khuyết tật khi cho rằng “khiếm khuyết thì không có hoặc không đáng có đời sống tình dục”.

Từ khóa: Hôn nhân - Gia đình; Người khuyết tật; Hôn nhân của người khuyết tật; Hành vi tình dục.

1. Giới thiệu

Nhu cầu được yêu, được đón nhận tình yêu và được kết hôn của người khuyết tật (NKT) là một nhu cầu hoàn toàn có thực, thế nhưng, hôn nhân đối với NKT là vấn đề chưa được bàn tới một cách nghiêm túc mà cốt lõi sâu xa

của việc ngăn cản hôn nhân NKT là quan niệm xã hội cho rằng họ không có nhu cầu tình dục hoặc không phải là một nhu cầu được coi là cấp bách so với các nhu cầu khác? Đối với những người có khiếm khuyết về cơ thể thường cho rằng tình dục là một điều không phù hợp với họ và phụ nữ khuyết tật càng không nên kết hôn vì họ có thể không làm tròn nghĩa vụ làm vợ, làm mẹ. Tình yêu của NKT cũng thường bị dị nghị. Một người không khuyết tật lấy NKT thì thường bị dư luận xã hội đàm tiếu. Vậy liệu rằng NKT có thể kết hôn và có đời sống tình dục như những người bình thường trong xã hội hay không?

Để có thể hòa nhập thực sự với cuộc sống xung quanh, người khuyết tật đã và đang nhận được sự quan tâm của xã hội trong mọi lĩnh vực, đặc biệt là giáo dục và việc làm. Thế nhưng, vấn đề sức khỏe sinh sản và tình dục của họ lại gần như bị bỏ qua bởi những quan điểm sai lầm về họ, chẳng hạn như người khuyết tật là người vô tính hay không có khả năng kích thích ham muốn (CCIHP, 2011). Một số nghiên cứu về NKT đã chỉ ra rằng vấn đề kết hôn, tình dục và sức khỏe sinh sản là quyền cá nhân của NKT cần được xã hội tôn trọng. Dựa trên cách tiếp cận quyền cho thấy, nguyên nhân khiến nhóm người thiểu số này gặp khó khăn trong việc tìm kiếm người yêu và kết hôn đó chính là do khuôn mẫu xã hội. Khuôn mẫu xã hội với những “luật bất thành văn” như tình yêu phải gắn liền với hôn nhân, hôn nhân phải gắn liền với việc sinh con để cái đã làm cho nhiều người khuyết tật “chùn bước” trước con đường đi tìm hạnh phúc bởi lý do: một người khuyết tật như mình khi kết hôn sẽ mang lại gánh nặng cho người khác (CCIHP, 2011; Nguyễn Thị Từ An, 2009; Đỗ Thị Thanh Toàn và cộng sự, 2011; Phan Thị Thu Hiền, 2005; Vũ Hồng Phong, 2006...). Hơn nữa, hôn nhân mà không sinh con cái thì cũng có ảnh hưởng đến hạnh phúc và quan hệ giữa vợ chồng, mà nếu sinh con thì với những người khuyết tật bẩm sinh đi cùng với khả năng di truyền có thể dẫn đến sự thiệt thòi cho thế hệ sau là rất lớn... Và như vậy quyền sinh sản và tình dục của người khuyết tật tại Việt Nam còn rất hạn chế.⁽¹⁾

Phụ nữ khuyết tật phải chịu ba lần phân biệt đối xử: bị phân biệt vì họ là phụ nữ, bị phân biệt vì họ bị khuyết tật, và bị phân biệt vì họ là phụ nữ khuyết tật. Người phụ nữ mà cơ thể được xem là không lành lặn bị coi là kém giá trị hơn những người khác, bản thân người phụ nữ khuyết tật cũng tự cho rằng họ không có quyền để mơ đến một cuộc sống như những người bình thường khác là có quyền được yêu, được lập gia đình và sinh con. Nghiên cứu của Đỗ Thị Thanh Toàn và cộng sự (2011) cho thấy, một số người phụ nữ khuyết tật trong nghiên cứu đã chối bỏ tình yêu vì mặc cảm. Nghiên cứu này đã kiến nghị việc

tăng cường truyền thông nhằm thay đổi nhận thức xã hội về quyền yêu, kết hôn và vai trò của tình yêu của NKT trong các chương trình, các dự án dành cho người khuyết tật. Vấn đề về tình yêu, hôn nhân gia đình và sức khỏe sinh sản của phụ nữ khuyết tật cần được nêu ra trên phương diện truyền thông để xã hội (bao gồm cả gia đình) có được nhìn nhận đúng đắn và sẵn sàng chia sẻ.

Nhìn chung, các nghiên cứu có đề cập đến vấn đề tình dục của người khuyết tật, nhưng phần nhiều chỉ dừng ở mức độ phân tích về các định kiến về tình dục của người khuyết tật chứ chưa nghiên cứu chuyên sâu về kiến thức, thái độ, hành vi tình dục của nhóm người khuyết tật, đặc biệt là dựa trên cách tiếp cận quyền tình dục.

Dựa trên dữ liệu của một nghiên cứu định tính “Những vấn đề về tình dục của người khuyết tật ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay” được tác giả tiến hành năm 2013 ở thành phố Hồ Chí Minh, bài viết xem xét một số vấn đề tình dục trong hôn nhân của người khuyết tật.

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính để nhằm khai thác và phân tích sâu những vấn đề liên quan đến hành vi tình dục của NKT, vì nghiên cứu về tình dục của NKT là chủ đề nhạy cảm ở nhóm xã hội dễ bị tổn thương nên cách tiếp cận định tính là tối ưu trong nghiên cứu khám phá, mô tả. Mẫu nghiên cứu được hình thành theo cách chọn mẫu chỉ tiêu với dung lượng mẫu là 18 NKT (khiếm thị, khiếm thính và khuyết tật vận động). Mẫu được chọn có sự cân bằng về giới tính và dạng tật, nhưng đa dạng về ngành nghề, độ tuổi, học vấn, tôn giáo và thu nhập.

2. Tình dục trong hôn nhân của người khuyết tật

Những khó khăn trong quan hệ tình dục của người khuyết tật

Để tìm hiểu những khó khăn của NKT trong đời sống tình dục, nghiên cứu tìm hiểu các trải nghiệm của NKT về quan hệ tình dục trong đời hôn nhân. Hơn một nửa số NKT trong mẫu nghiên cứu cho biết họ có gặp rắc rối trong đời hôn nhân (10/18 người khuyết tật). Lý do chủ yếu là do họ thiếu kiến thức về tình dục nên cảm thấy lo lắng trước khi quan hệ tình dục, và đặc biệt lo lắng hơn khi thấy bạn tình bị đau và chảy máu khi quan hệ lần đầu. Có những NKT vận động và khiếm thị cho biết họ có sự tìm hiểu kiến thức về tình dục và quan hệ tình dục trước hôn nhân, nhưng do là lần thực hành quan hệ đầu tiên nên cũng không tránh khỏi lúng túng và lo lắng.

Thiếu kiến thức về tình dục và sức khỏe sinh sản cùng với những mặc cảm

về bản thân nên nhiều cặp vợ chồng NKT cảm thấy khó khăn trong quan hệ tình dục. Một nam NKT cho biết, nửa tháng sau kết hôn mà hai vợ chồng họ không thể quan hệ vì *“khi thấy bà xã bị đau và bị chảy máu, tụi em rất lo lắng, lo lắng là tại mình bị khuyết tật nên nó như vậy”* (PVS nam khuyết tật vận động).

Riêng đối với nhóm khiếm thính, dường như là họ bị ngỡ ngàng và bị động hơn nhiều trong lần quan hệ tình dục đầu tiên do không có hiểu biết về tình dục, trong khi khó khăn trong quan hệ tình dục lần đầu của nhóm khuyết tật vận động lại do tâm lý lo lắng, lo sợ về sự đổ vỡ trong hôn nhân có thể xảy ra do không thỏa mãn nhu cầu tình dục liên quan đến dạng tật. Một nữ khuyết tật vận động cho biết: *“NKT không thể thoải mái trong một vài hành động. Ít nhất như chị, không thể có những tư thế tình dục linh hoạt trong tình dục, làm hoài một kiểu thì thế nào chồng cũng bỏ”* (PVS nữ khuyết tật vận động).

Như vậy, ngoài nguyên nhân là do thiếu kiến thức về tình dục, thì quan hệ tình dục của NKT còn do ảnh hưởng từ dạng tật (cần có tư thế quan hệ phù hợp với dạng tật), nhất là nhóm khuyết tật vận động. Tuy nhiên, nghiên cứu cũng cho thấy, không phải tất cả NKT đều gặp khó khăn trong quan hệ tình dục và đối với những người không gặp các “rắc rối” trong đêm tân hôn bởi vì họ cho rằng đó là một bản năng “trời phú”, mọi người đều có khả năng mà không cần học. Họ cảm thấy không có chút trở ngại về việc quan hệ tình dục có liên quan đến dạng tật của bản thân.

“Ngay đêm tân hôn, anh cũng như người bình thường, cứ ào ào tấp vô à, hình như là bản năng rồi em ơi. Lúc đầu thì lo chút. Không biết cách nào... chưa kể, vợ lại sợ” (PVS nam khuyết tật vận động).

Người chủ động trong quan hệ tình dục

Người chủ động trong quan hệ tình dục của các cặp vợ chồng NKT chủ yếu là nam giới, có 13/18 người cho biết người chủ động trong quan hệ tình dục là người chồng (chồng của người trả lời là nữ hoặc bản thân người trả lời là nam giới), chỉ có 1/18 trường hợp là người vợ chủ động và 4/18 trường hợp cả hai chủ động.

Nhóm khiếm thính là nhóm chịu ảnh hưởng của khuôn mẫu giới nặng nề nhất. Với quan niệm “đàn ông làm chủ gia đình” và đóng vai trò dẫn dắt các lần quan hệ tình dục, thì các cặp khiếm thính khi được hỏi đều cho biết người chồng luôn là người chủ động trong chuyện quan hệ tình dục. *“Anh chủ động”*.

Chứ hồng lã là vợ sao!” (PVS nam khiếm thính). *“Hiện giờ là chồng chị chủ động thôi”* (PVS nữ khiếm thị). Tương tự như nhóm khiếm thính, người chồng khiếm thị là người đóng vai trò dẫn dắt, chủ động trong quan hệ tình dục là chủ yếu. Nhưng câu chuyện với nhóm khuyết tật vận động thì khác. Có thể nói đây là nhóm ít bị ảnh hưởng của khuôn mẫu giới nhất so với hai nhóm còn lại. Trong nhóm này, bên cạnh những cặp vợ chồng mà người chồng đóng vai trò dẫn dắt hoặc cả hai cùng chủ động thì vẫn có trường hợp người vợ chủ động. *“Ảnh luôn là người chủ động, nhưng cũng có lúc chị là người chủ động”* (PVS, nữ khuyết tật vận động).

Như vậy, trong đời sống hôn nhân của các cặp vợ chồng người khuyết tật, quan niệm cho rằng nam giới là người chủ động trong quan hệ tình dục là phổ biến và trong thực tế đa phần nam giới người khuyết tật cũng là người đóng vai trò chủ động, dẫn dắt trong các lần quan hệ tình dục và không có sự khác biệt lớn trong cả ba dạng tật. Cũng có trường hợp người vợ chủ động, nhưng vì mục đích sinh con, chứ không phải xuất phát từ sự ham muốn cá nhân. Việc nam giới NKT là người chủ động trong quan hệ tình dục cho thấy đời sống tình dục của người khuyết tật cũng hoàn toàn giống như những người khác trong xã hội.

Tần suất trong quan hệ tình dục

Thông tin về tần suất quan hệ tình dục của người khuyết tật cho thấy vấn đề quan hệ tình dục là một nhu cầu chính đáng. Trong mẫu nghiên cứu này, ngoại trừ 6/18 trường hợp người khuyết tật đã li dị, góa và không quan hệ tình dục trên 1 năm, khi xem xét tần suất quan hệ tình dục trong vòng 1 tháng của 12 người khuyết tật hiện đang có vợ và chồng, cho thấy đa phần NKT có quan hệ tình dục tần suất từ hơn 10 lần/tháng (4/12 cặp vợ chồng có tần suất dưới 5 lần/tháng; 2/12 cặp vợ chồng có tần suất từ 5 - 10 lần/tháng; 6/12 cặp vợ chồng có tần suất từ 11 đến hơn 20 lần/tháng). Kết quả này cho thấy nhu cầu tình dục của NKT là nhu cầu thiết yếu và hoàn toàn chính đáng, là quyền đang bị bỏ qua của người khuyết tật vì những định kiến “khiếm khuyết thì không có hoặc không đáng có đời sống tình dục” dành cho NKT.

Bên cạnh đó, tùy theo độ tuổi mà những NKT trong nhóm mẫu khảo sát có tần suất quan hệ tình dục khác nhau. Tần suất quan hệ tình dục này không bị ảnh hưởng bởi dạng tật mà chủ yếu là do yếu tố tuổi và tình trạng sức khỏe của mỗi cá nhân. Tình trạng sức khỏe ở đây tức là sự khỏe mạnh về thể chất, không bị ốm đau. *“Cũng không nhiều, không có con số. Nó vô chừng, có lúc*

thì chị cũng chủ động mặc dù chị không có nhu cầu nhưng mà mình cảm thấy mình cần một cái gì đó thì mình chủ động. Tính trung bình thì khoảng 1 tuần 1 lần thôi à” (PVS nữ khuyết tật vận động); “Nếu là với vợ thì khoảng chừng 4-5 lần trong 1 tháng. Chú với bạn tình thì xảy ra không thường xuyên, không thể tính theo tháng được. Nếu có dịp là điều đó mới xảy ra, bởi vì bạn tình không ở chung với chú” (PVS nam khiếm thị).

Trong nhóm mẫu khảo sát này có tới 6/18 trường hợp không quan hệ tình dục từ 12 tháng trở lên. Có những người đã li dị, có người bị góa chồng, cũng có người do vợ mang thai, bị tiền mãn kinh hoặc do chỗ ở không thuận tiện. “Đâu cũng khoảng chắc là 2, 3 năm nay rồi... Tại vì nay chỗ anh ở nhỏ, có con cái nên anh chị cũng hạn chế lắm, con cái cũng lớn, cũng để ý vụ đó lắm tốt nhất là thôi.... Không thật thì từ lúc anh bệnh giờ anh ít quan hệ, có nhưng mà ít, anh nằm riêng, vợ anh ngủ chung với con. Anh cũng thấy bình thường, có đôi lúc nó hơi bức xúc chút xíu nhưng mà mình vượt qua được hết. Ở tuổi anh cũng chững lại rồi, khoảng 1 tháng chừng vài lần. Không phải là do sức khỏe của anh đâu, mà do tuổi tác, với lại 1 phần chị cũng sợ anh bị, chị cũng ngại, chị bị stress nặng lắm. Có nhiều lúc anh tràn trề sinh lực lắm chứ bộ anh ôm gối mà nhớ vợ mà đợi chờ” (PVS nam khuyết tật vận động).

Như vậy, đời sống tình dục của NKT cũng giống như những cặp vợ chồng không khuyết tật, mức độ quan hệ tình dục của họ cũng phụ thuộc vào các yếu tố như độ tuổi và tình trạng sức khỏe của mỗi cá nhân, chứ không hoàn toàn bị ảnh hưởng bởi dạng tật.

Thay đổi bạn tình

Người khuyết tật cũng thay đổi bạn tình, việc thay đổi bạn tình của họ diễn ra vì một số lý do nhưng nó cũng cho thấy nhu cầu sinh lý, tình dục của người khuyết tật. Nghiên cứu cho thấy, phần lớn những NKT trong mẫu nghiên cứu (15/18 người) không có hành vi thay đổi bạn tình. Có 3/18 người có sự thay đổi hành vi quan hệ tình dục, tức là quan hệ tình dục với nhiều hơn 1 bạn tình. Những người có sự thay đổi hành vi này chủ yếu là khiếm thị và khuyết tật vận động. Lý giải của một người có thay đổi hành vi tình dục là tình bạn nảy sinh trên mức tình cảm. “Bạn bè quen với nhau chơi với nhau nhiều, thân quá. Tình cảm nó chênh một tý. Thì cũng xảy ra chuyện đó thôi. Nhưng mà cái đó thì không có gì mình lo bệnh hoạn gì cả” (PVS nam khiếm thị).

Một nữ khuyết tật vận động đã ly dị chồng và chị bị sốc về mặt tâm lý một thời gian dài. Khi cuộc sống dần ổn định, chị “phát hiện” ra bản thân có nhu

cầu sinh lý mạnh hơn trước rất nhiều. Và chị nỗ lực tìm kiếm một cuộc hôn nhân mới. *“Nó có một phần thiệt thòi vì thiếu tình cảm, nó cần có một cái tình cảm nhiều, nhiều lúc cái tình cảm nó phát sinh, H nghĩ là người phụ nữ khuyết tật như mình cái sinh lý nó mạnh, mạnh về tình dục theo H nghĩ, bởi vì mình là một NKT mình thiếu thốn tình cảm, mình thiếu thốn sự gần gũi của những người đáng lẽ ra phải quan tâm tới mình, trong cuộc sống mình nghĩ có cái vị trí, có cái mơ ước, khao khát, mình mong có được cái hạnh phúc như người bình thường nhưng mình không có được thì cái sự khao khát này cộng thêm cái sinh lý thì đương nhiên nó thúc giục, thúc đẩy sinh lý con người mình nó mạnh mẽ hơn”* (PVS nữ khuyết tật vận động).

Những trường hợp nêu trên cho thấy người NKT không những cần có cuộc sống hôn nhân mà họ cũng cần có đời sống tình dục lành mạnh, an toàn. Vì vậy vấn đề tình yêu và giới tính của NKT cần được đề cập nhiều hơn trên các phương tiện truyền thông để gia đình, cộng đồng nhìn nhận đúng đắn và sẵn sàng chia sẻ.

3. Kết luận

Các phân tích về những khó khăn trong quan hệ tình dục, hành vi quan hệ tình dục và thay đổi bạn tình của NKT phần nào cho thấy nhu cầu tình dục của NKT là hoàn toàn chính đáng và thiết yếu. Đời sống tình dục của những người khuyết tật cũng giống như những cặp vợ chồng không khuyết tật, mức độ quan hệ tình dục của họ cũng phụ thuộc vào độ tuổi và tình trạng sức khỏe của mỗi cá nhân, chứ không hoàn toàn bị ảnh hưởng bởi dạng tật. Đặc biệt, NKT còn thiếu kiến thức về tình dục và sức khỏe sinh sản, họ mang nhiều mặc cảm về bản thân và chính vì thái độ phủ nhận nhu cầu sinh lý, tình dục của người khuyết tật của cộng đồng xã hội.

Nghiên cứu này cũng cho thấy nhu cầu được yêu thương và ham muốn tình dục là nhu cầu chính đáng của tất cả mọi người và người khuyết tật có khiếm khuyết về cơ thể chứ không khuyết tật về tinh thần, tình cảm và họ cũng cần yêu thương như những người khác. Trên thực tế nhiều chính sách và chương trình dành cho nhóm NKT chỉ tập trung vào vấn đề tạo việc làm, sức khỏe hay học nghề... chứ chưa quan tâm đến truyền thông vấn đề tình cảm, đến nhu cầu tình dục, tình yêu, hôn nhân hay sức khỏe sinh sản cho NKT. Vấn đề tình yêu và giới tính của NKT cần được tuyên truyền nhiều hơn trên các phương tiện truyền thông để gia đình, cộng đồng có nhìn nhận đúng đắn và có thái độ cảm thông, chia sẻ với NKT về mọi mặt vật chất, tinh thần và tình

cảm.

Tình dục và sức khỏe sinh sản của NKT là một trong những chủ đề nghiên cứu mới, bài viết này chỉ là một nghiên cứu bước đầu về tình dục của NKT, để giúp NKT hòa nhập cộng đồng tốt hơn rất cần các nghiên cứu mang tính chuyên sâu hơn về đời sống tình dục của NKT với các dạng tật đặc thù góp phần kêu gọi sự quan tâm và ủng hộ của xã hội đối với quyền tình dục của người khuyết tật. ■

Chú thích

⁽¹⁾ Nguyên văn, xin tham khảo tại: www.cihp.vn/Desktop.aspx/Hoat-Dong-CIHP/Du-an/Quyền_sinh_san_va_Tinh_dục_của_Thanh_niên_khuyết_tat_Viet_Nam/

Tài liệu trích dẫn

- Đỗ Thị Thanh Toàn, Nguyễn Hồng Hà, Tine Gammeltoft, Pamela Wirght. 2011. *Cơ hội để có tình yêu, tình dục từ góc nhìn của phụ nữ khuyết tật*. Nxb. Thế Giới. Hà Nội.
- CCIHP. 2011. Quyền sinh sản và tình dục của thanh thiếu niên khuyết tật Việt Nam, http://cihp.vn/Desktop.aspx/Hoat-Dong-CIHP/Du-an/Quyền_sinh_san_va_Tinh_dục_của_Thanh_niên_khuyết_tat_Viet_Nam/
- Nguyễn Thị Từ An. 2009. Những vấn đề giới trong hôn nhân gia đình của người khuyết tật ở thành phố Hồ Chí Minh hiện nay.
- Phan Thị Thu Hiền. 2005. “Cưỡng bức tình dục trong hôn nhân tại một vùng nông thôn Quảng Trị”. *Chuyên san Giới, Tình dục & Sức khỏe tình dục*. Dự án Encourage (CIHP), Số 9. Nxb. Thế giới. Hà Nội.
- Vũ Hồng Phong. 2006. “Ép buộc tình dục trong hôn nhân từ quan điểm của nam giới”. *Chuyên san Giới, Tình dục & Sức khỏe tình dục*. Dự án Encourage (CIHP). Số 10. Nxb. Thế giới. Hà Nội.